

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 11/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Mai Hương.

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Thư ký phiên tòa: bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: ông Nguyễn Đăng Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

CMT (T), sinh năm: 1994, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp TN, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Thợ hồ

Học vấn: 7/12.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2014 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản ”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và thi hành xong án phí ngày 18/3/2015.

Bắt ngày: 22/01/2020.

Họ tên cha: CVA, (Chết).

Họ tên mẹ: NTKN, sinh năm: 1963.

Người làm chứng:

TĐN, sinh năm: 1996 – (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp BA, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30 ngày 31/12/2019, tại ấp LG, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an xã BC nghi vấn và yêu cầu kiểm tra. Lúc này, T tự nguyện lấy trong người ra 01 gói Nilon, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt giao nộp và khai là ma túy đá, nên Công an xã BC đã lập biên bản phạm tội quả tang

và thu giữ, niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEL: 354621076596134. Sau đó vụ việc được chuyển tới Cơ quan CSĐT Công an huyện XM điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT, T tự khai nhận nguồn gốc ma túy trên là do DTP cho T để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phong bì được niêm phong nêu trên, do Công an huyện XM gửi đến giám định, bên trong có 0,1290 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng trong vụ án:

Ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự niêm phong trong phong bì có ghi vụ số 57 ngày 10/01/2020 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEL: 354621076596134 là tài sản riêng của T không liên quan đến vụ án. Vật chứng trên được tiếp tục tạm giữ để xử lý khi xét xử.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-XM ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố bị cáo Chu Minh T về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với DTP là người bị cáo khai cho bị cáo ma túy, NHTT bị cáo khai có 01 lần bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện XM chưa làm việc được nên tách để xác minh, xem xét xử lý sau.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Minh T phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEL: 354621076596134.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 31/12/2019, bị cáo đang tàng trữ ma túy để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với bản kết luận giám định số: 57/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 31/12/2019 T đang tàng trữ trái phép 0,1290 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất gây nghiện. Xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, thậm chí là tội phạm nên nhà nước cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ, lưu hành. Nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép 0,1290 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có sức khỏe, có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Biết rõ ma túy là loại độc dược gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với bản tính coi thường pháp luật, để thỏa mãn những ảo giác của bản thân nên bị cáo bất chấp pháp luật để đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất gây nghiện. Xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy mà cả xã hội đang đấu tranh phòng, chống. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Điện thoại di động hiệu Samsung là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm sử dụng, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với P là người bị cáo khai cho bị cáo ma túy, T bị cáo khai có 01 lần bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện XM xác minh xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **CMT (T)** phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

[1] Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **CMT (T): 14 (Mười bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2020.

[2] Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 57 ngày 10/01/2020.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEL: 354621076596134.

(*Vật chứng đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 30/BB ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM*).

[4] Về án phí: Bị cáo Chu Minh T phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

T hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn